TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L **THÀNH PHỐ Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2025/KDTM-ST
Ngày 13.6.2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Thông báo sửa đổi, bổ sung Quyết định hoãn phiên tòa số 08-1/2025/TB-SĐBS ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Quốc Tế V1; trụ sở: 69/4/23 Đường T, phường 13, quận B, thành phố H1.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê V2 - Sinh năm 1976; địa chỉ: 03 H3 6, phường H3, quận L, thành phố Đ, (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 04 tháng 3 năm 2025*), (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Dệt Hòa Khánh – Đ; trụ sở: Lô B đường số 9, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, phường H2, quận L, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn C - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, (*Theo Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2025*), (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại Bản tự khai ngày 21 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên*

đơn - Công ty TNHH Thương mại Quốc tế V1 và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 6 năm 2023, Công ty TNHH TM Quốc tế V1 (*Viết tắt là Công ty V1*) và Công ty Cổ phần D (*Viết tắt là Công ty D*) có quan hệ mua bán hàng hóa là sợi dệt vải theo các hợp đồng mua bán hàng hóa đã được hai bên ký kết và hóa đơn đã được Công ty V1 phát hành.

Quá trình mua bán, Công ty D đã không thực hiện thanh toán đúng như điều khoản thanh toán đã thỏa thuận tại hợp đồng. Với thiện chí hỗ trợ khách hàng, đảm bảo nguyên vật liệu duy trì sản xuất ổn định, công nhân có việc làm, Công ty V1 vẫn tiếp tục giao sợi, đồng thời đôn đốc Công ty D trả nợ. Công ty D đã có nhiều văn bản cam kết trả nợ nhưng vẫn không thực hiện.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 25 tháng 7 năm 2024, Công ty D còn nợ Công ty V1 số tiền nợ 4.084.405.497 đồng (*Bốn tỷ không trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm lẻ năm ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng*).

Sau nhiều lần trao đổi qua điện thoại, tại Biên bản làm việc ngày 11 tháng 9 năm 2024, hai bên thống nhất đối chiếu công nợ đến ngày 10 tháng 9 năm 2024, Công ty D nợ của Công ty V1 số tiền 3.989.405.497 đồng (*Ba tỷ chín trăm tám mươi chín triệu bốn trăm lẻ năm ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng*). Hai bên thống nhất: Công ty V1 chấp nhận giảm 20% trên tổng số tiền nợ còn lại thì Công ty D thanh toán hết nợ trước ngày 15 tháng 10 năm 2024 hoặc giảm 10% trên tổng số tiền nợ thì Công ty D thanh toán hết nợ trước ngày 15 tháng 01 năm 2025.

Tuy nhiên, Công ty D vẫn không thực hiện đúng cam kết. Do vậy, Công ty V1 khởi kiện yêu cầu Công ty D thanh toán số tiền nợ gốc 3.989.405.497 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2025 đến ngày 04 tháng 3 năm 2025 là 1,5 tháng, với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng): 3.989.405.497 đồng x 1,5 tháng x 0,83%/tháng = 49.668.000 đồng, tổng cộng là 4.039.073.497 đồng (*Bốn tỷ không trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng*).

Quá trình khởi kiện, đến ngày 15 tháng 4 năm 2025, hai bên làm việc chốt số tiền Công ty D thanh toán thêm cho Công ty V1 tổng cộng 95.800.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng*). Trong đó, lần trả tiền cuối cùng là ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 3.893.605.497 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2025 đến ngày xét xử - ngày 13 tháng 9 năm 2025 là 58 ngày x 0,83%/tháng : 30 ngày x 3.893.605.497 đồng = 62.497.390 đồng, tổng cộng là 3.956.102.887 đồng (*Ba tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng*).

** Tại Bản tự khai ngày 07 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Công ty D trình bày:*

Đến ngày 15 tháng 4 năm 2025, Công ty D còn nợ của Công ty V1 số tiền 3.893.605.497 đồng. Do gặp khó khăn kéo dài, sản xuất gián đoạn, không ổn định, đến tháng 9 năm 2024 thì Công ty tạm ngừng sản xuất hoàn toàn.

Công ty đang thực hiện chủ trương chỉ sản xuất trở lại sau khi trả hết nợ trên cơ sở nguồn tài chính Công ty tăng vốn điều lệ, dự kiến chậm nhất vào tháng 9 năm 2025. Công ty đề xuất:

- Trường hợp 1: Số tiền Công ty còn nợ, đề nghị Công ty V1 chuyển thành góp vốn với tỷ lệ 1:1, tương ứng với 389.360 cổ phần (10.000 đồng/cổ phần);

- Trường hợp 2: Đề nghị Công ty V1 không tính lãi do chậm thanh toán và đồng ý cho trả nợ 3.893.605.497 đồng vào quý IV năm 2025.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận: Thống nhất số tiền tính lãi, thời gian và mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu. Tuy nhiên, do khó khăn nên bị đơn xin trả hết nợ gốc 3.893.605.497 đồng vào quý IV năm 2025 và xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện thanh toán tiền nợ gốc của Công ty V1 đối với Công ty D, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ lời thừa nhận nợ của người đại diện theo ủy quyền của Công ty D, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Công ty D còn nợ mua hàng hoá của Công ty V1 số tiền 3.893.605.497 đồng.

Do Công ty D đã vi phạm Điều 6 của hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V1, buộc Công ty D phải thanh toán số tiền nợ 3.893.605.497 đồng là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 50 Luật Thương Mại.

[2] Công ty V1 yêu cầu Công ty D thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2025 đến ngày xét xử - ngày 13 tháng 6 năm 2025 là 58 ngày theo mức lãi suất 0,83%/tháng, là 62.497.390 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Thời gian yêu cầu tính lãi, mức lãi suất yêu cầu tính lãi phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Công ty D thanh toán cho Công ty V1 số tiền lãi 62.497.390 đồng.

[3] Như vậy, tổng số tiền Công ty D phải thanh toán cho Công ty V1 là 3.956.102.887 đồng (*Ba tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng*).

[4] Đề nghị xin trả nợ vào quý IV năm 2025 và xin không trả lãi của Công ty D không được Công ty V1 chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần D phải chịu là 72.000.000 đồng + 2% (3.956.102.887 đồng - 2.000.000.0000 đồng) =

111.122.058 đồng (*Một trăm mười một triệu một trăm hai mươi hai ngàn không trăm năm mươi tám đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 24, 50, 55 và 306 Luật Thương mại; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Quốc tế V1 đối với Công ty Cổ phần D về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Xử: Buộc Công ty Cổ phần D phải thanh toán cho Công ty TNHH Quốc tế V1 số tiền nợ 3.893.605.497 đồng và nợ lãi 62.497.390 đồng, tổng cộng là 3.956.102.887 đồng (*Ba tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Công ty Cổ phần D phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 111.122.058 đồng (*Một trăm mười một triệu một trăm hai mươi hai ngàn không trăm năm mươi tám đồng*).

Hoàn trả cho Công ty TNHH Quốc tế V1 số tiền tạm ứng án phí 56.019.537 đồng *(Năm mươi sáu triệu không trăm mười chín ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007456 ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận L;
- Chi cục THADS Q. L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**